

Số: TVHN-297 /DBQG

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

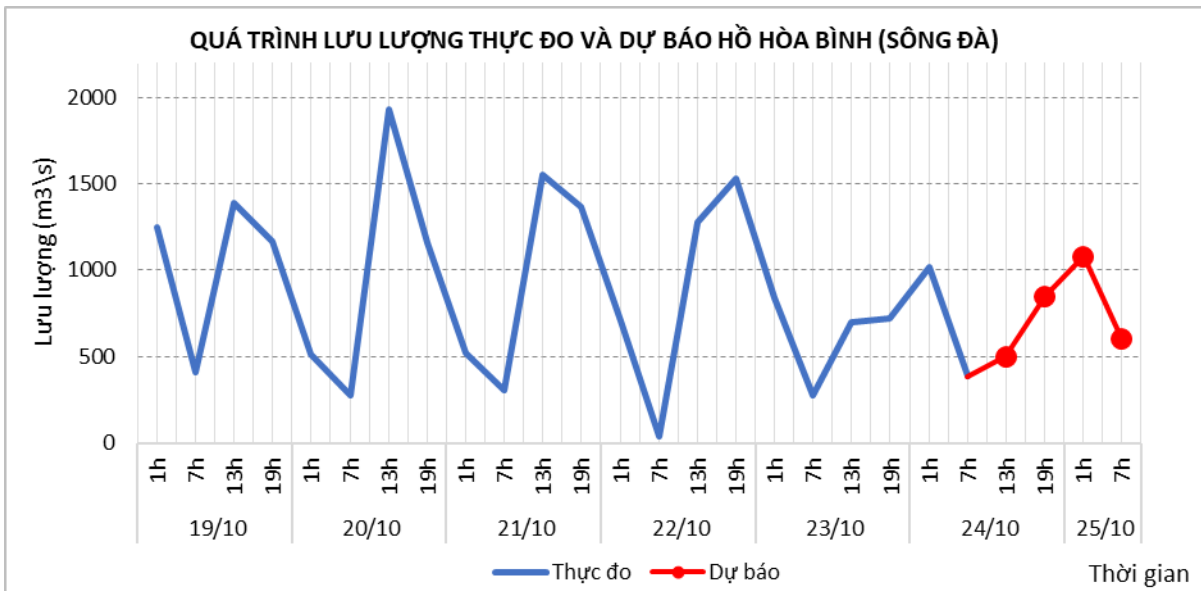
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

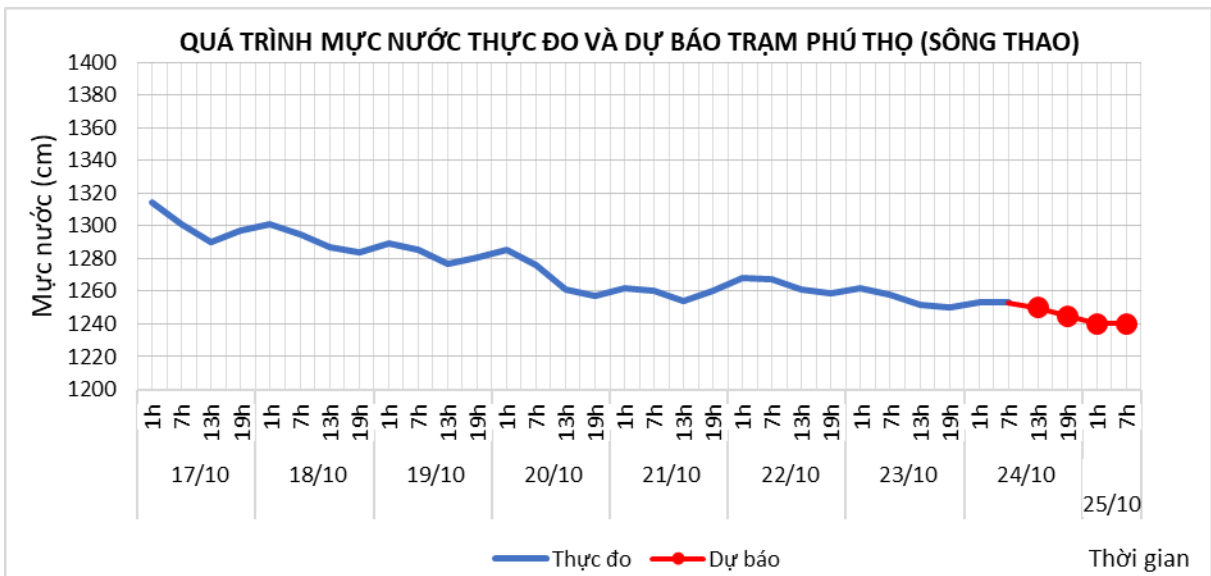
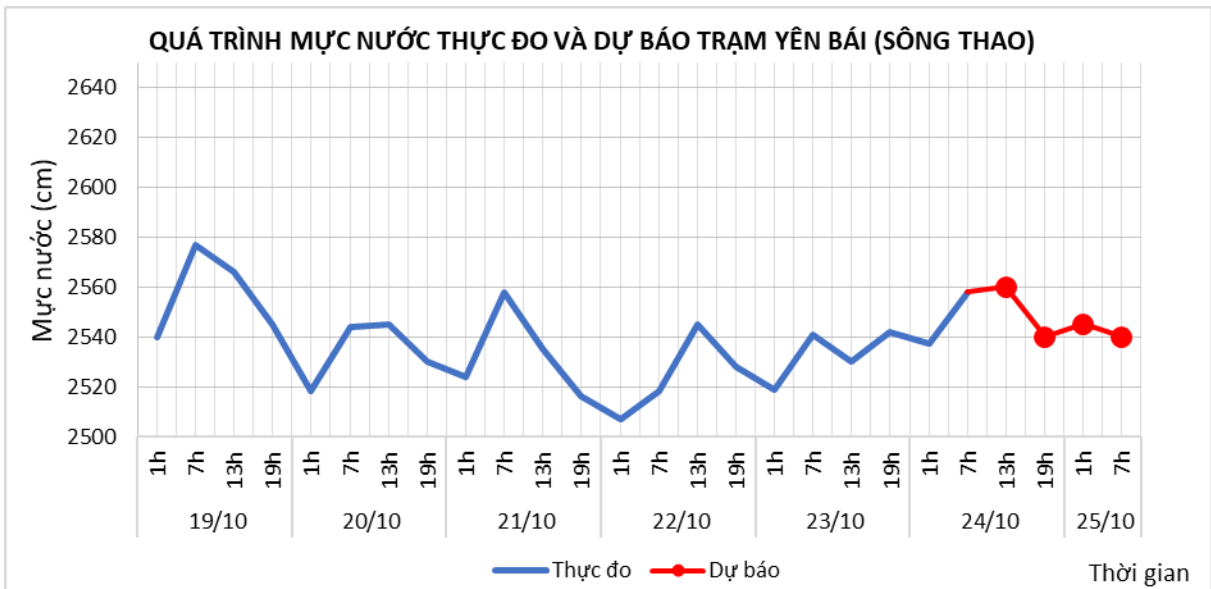
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



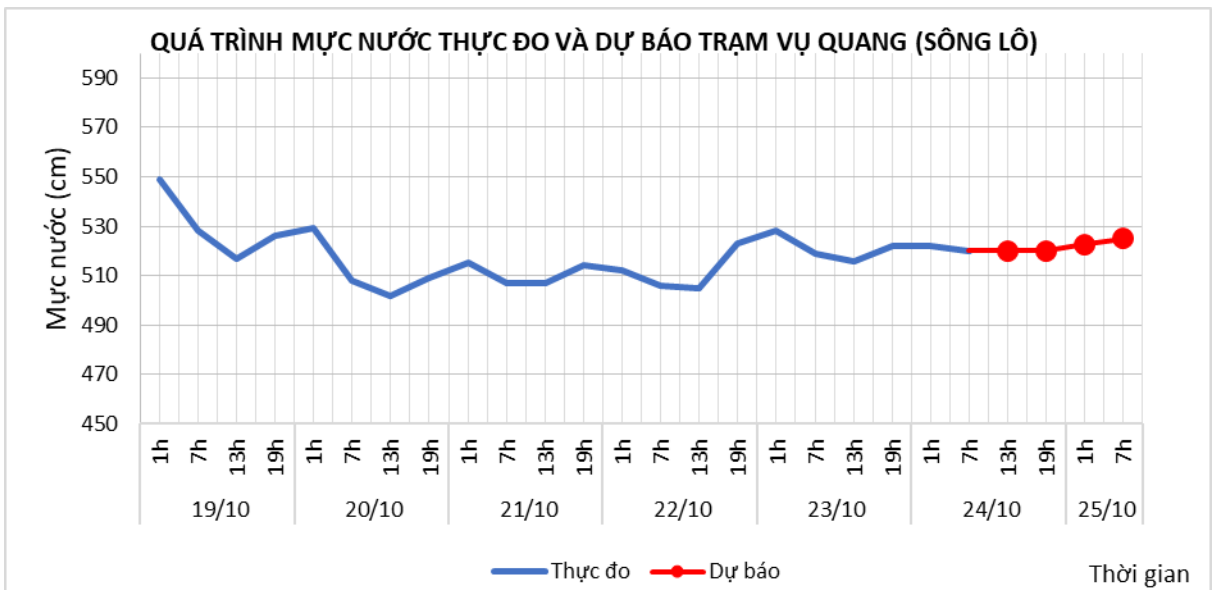
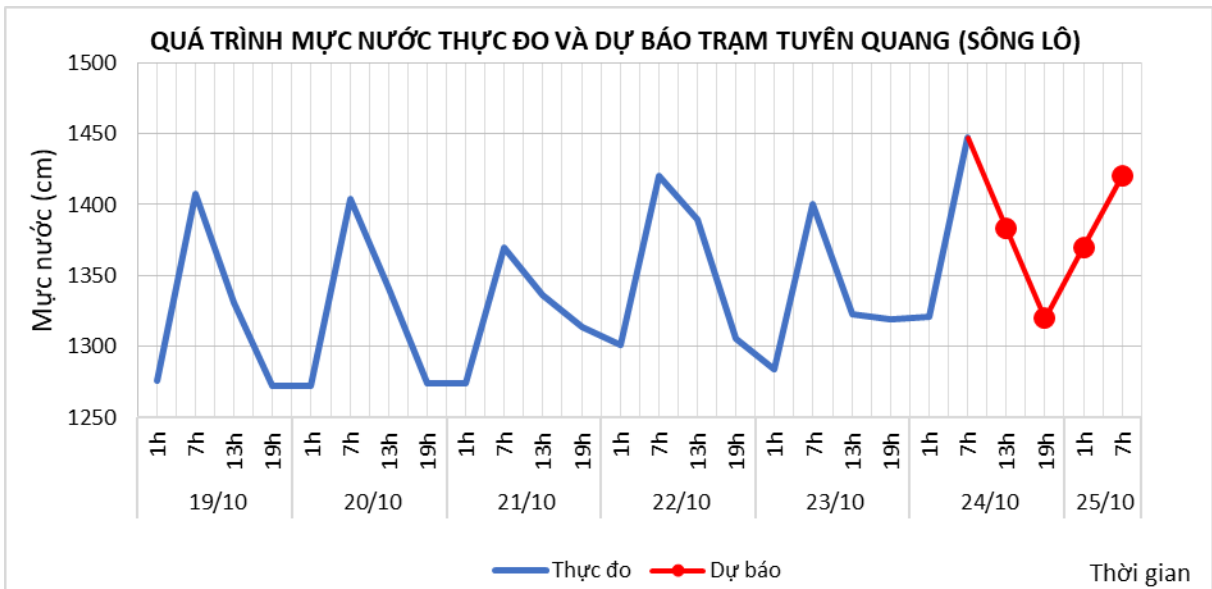
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

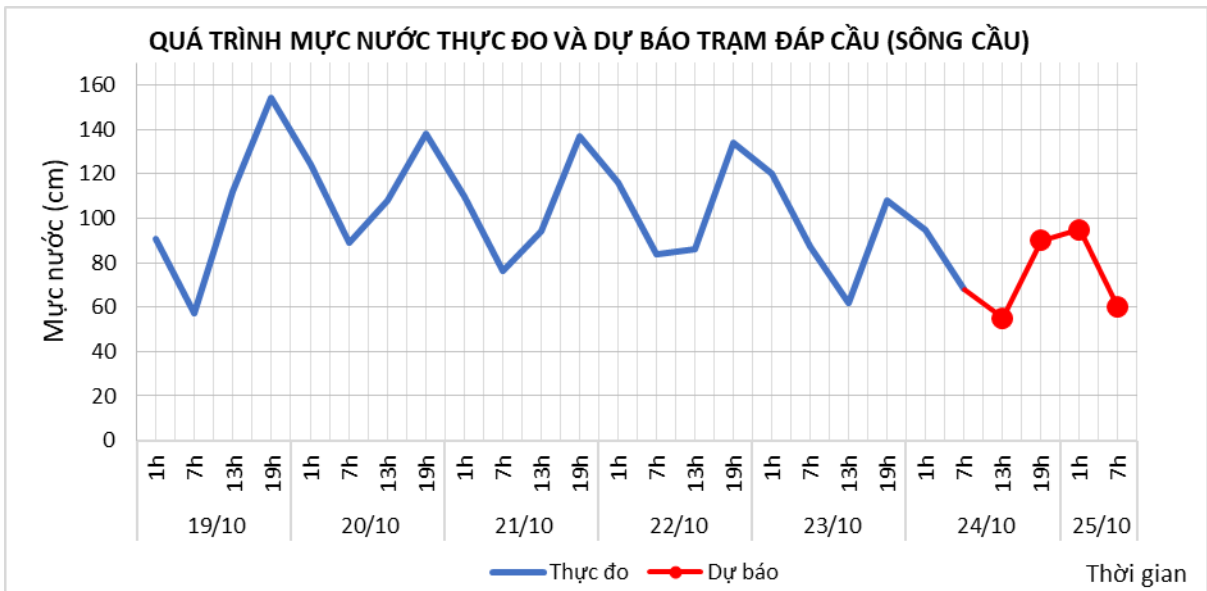
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



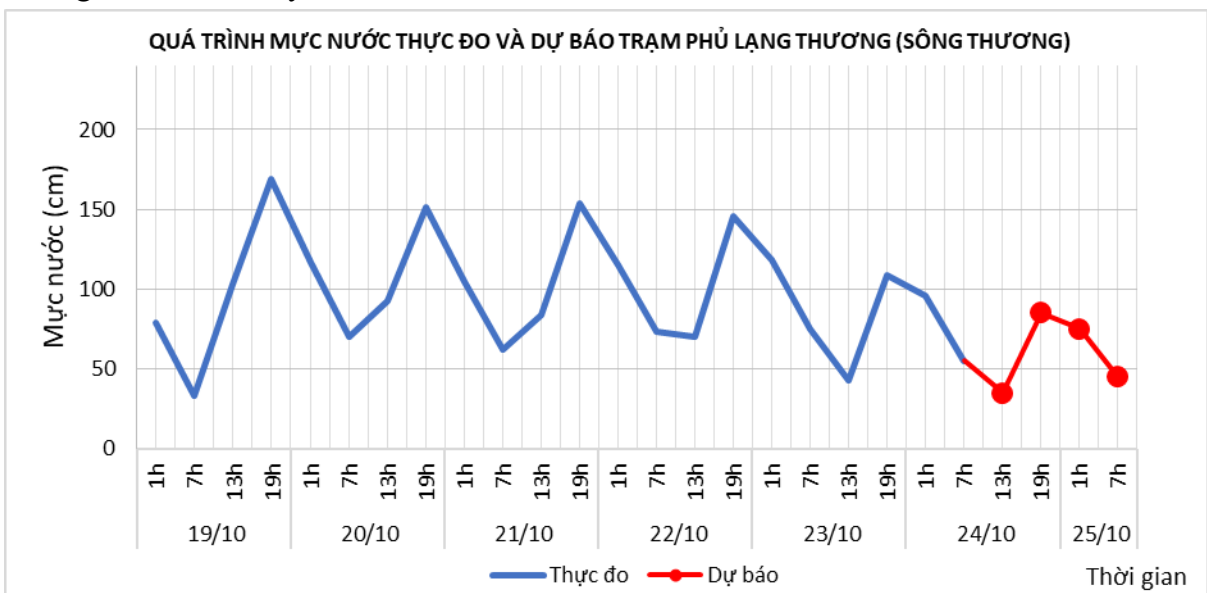
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



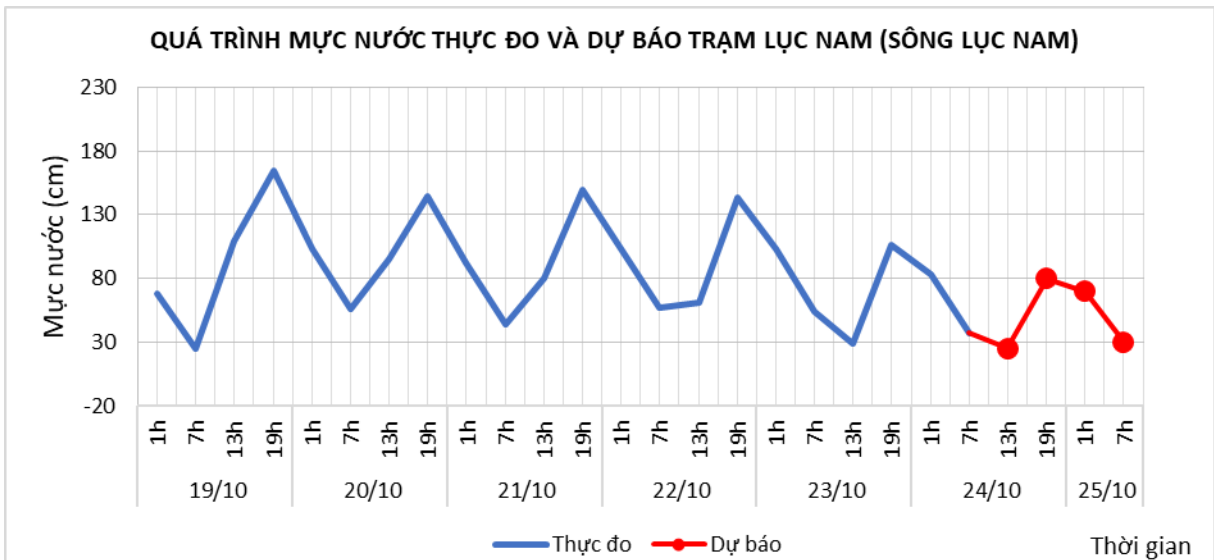
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

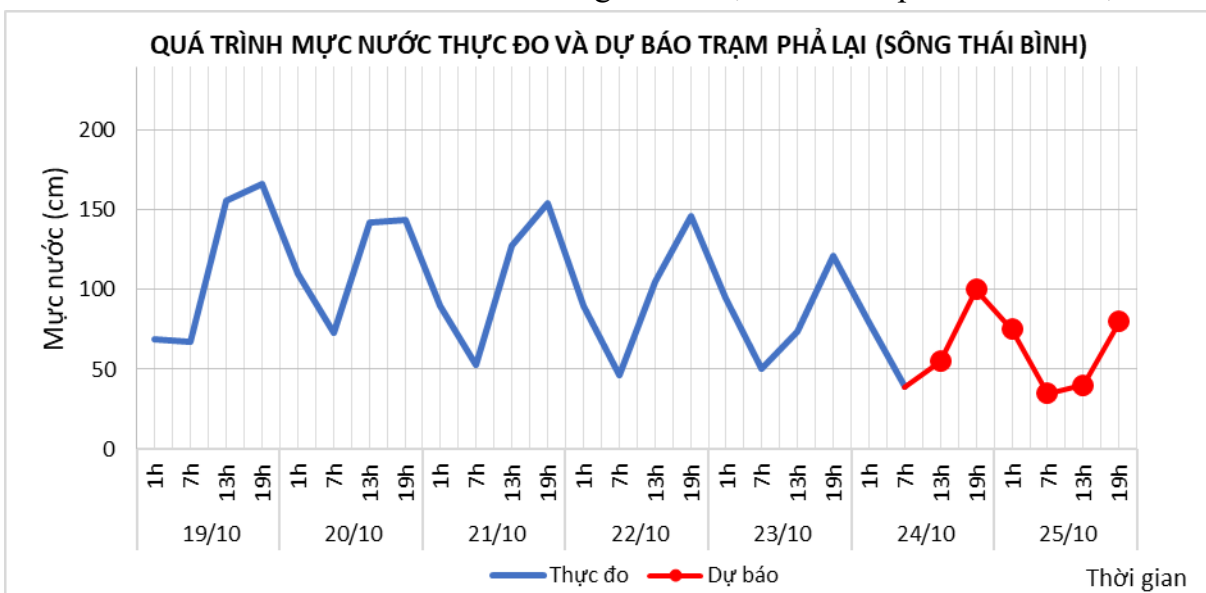
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,21m, mức nước thấp nhất là 0,39m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36 giờ tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,00m và thấp nhất ở mức 0,30 m.



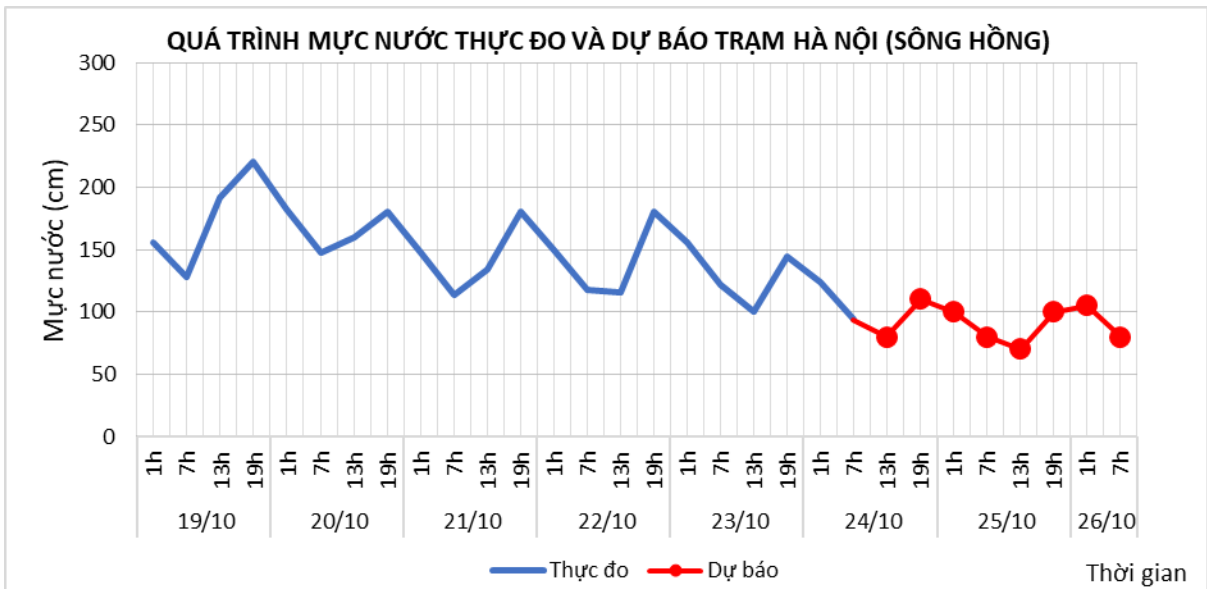
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/24/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,94m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/26/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,80m.



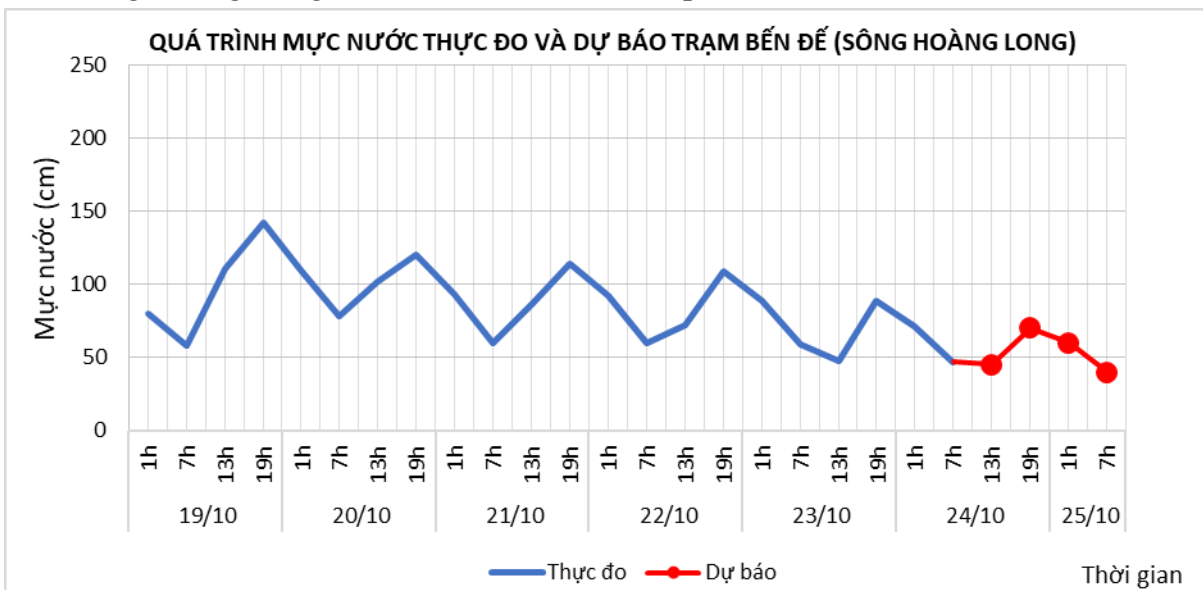
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

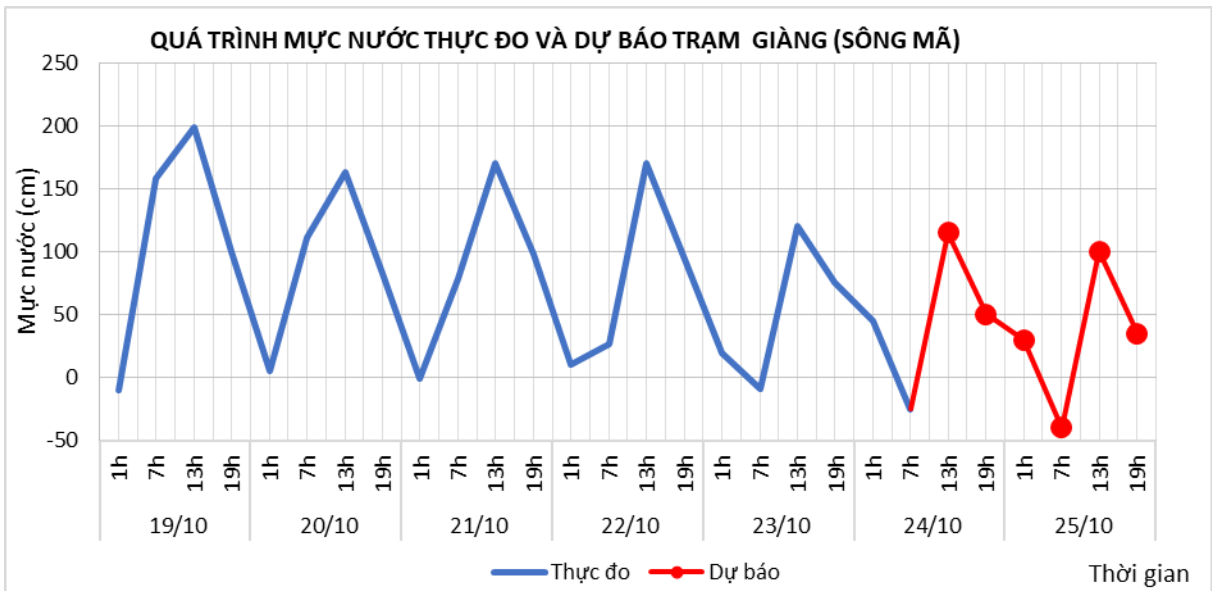
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



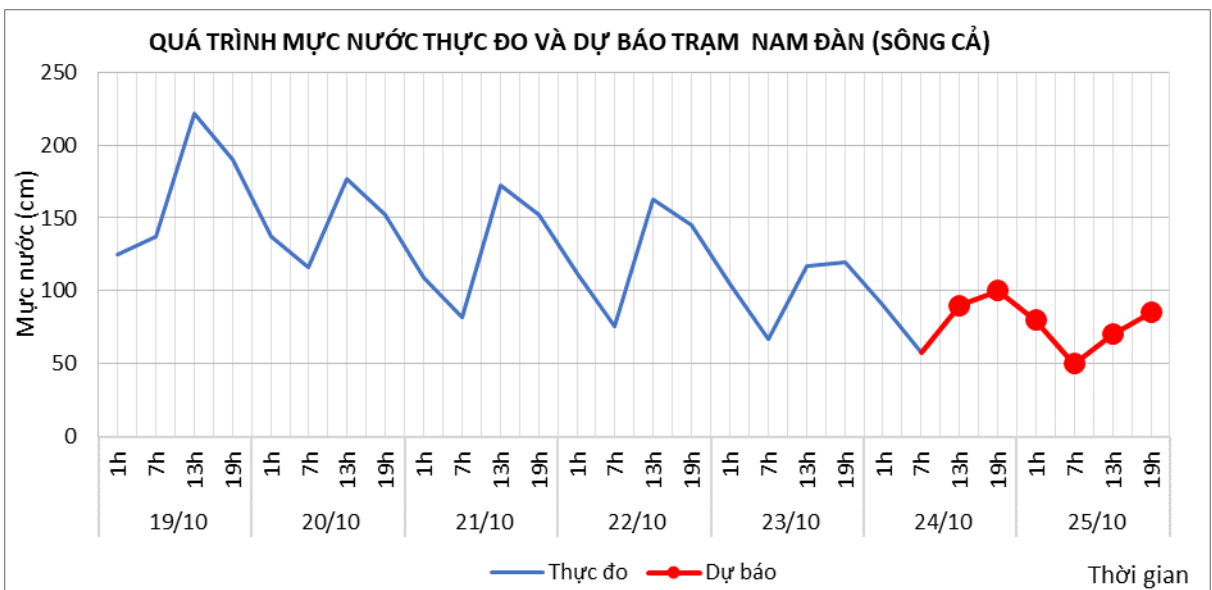
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều



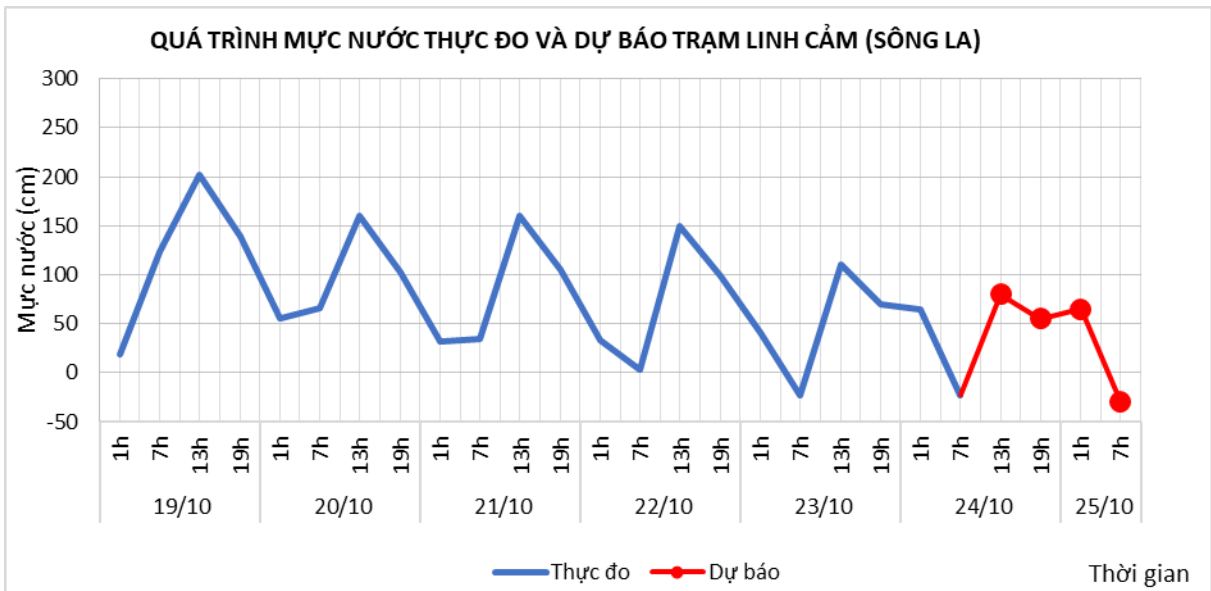
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm. Mức nước hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

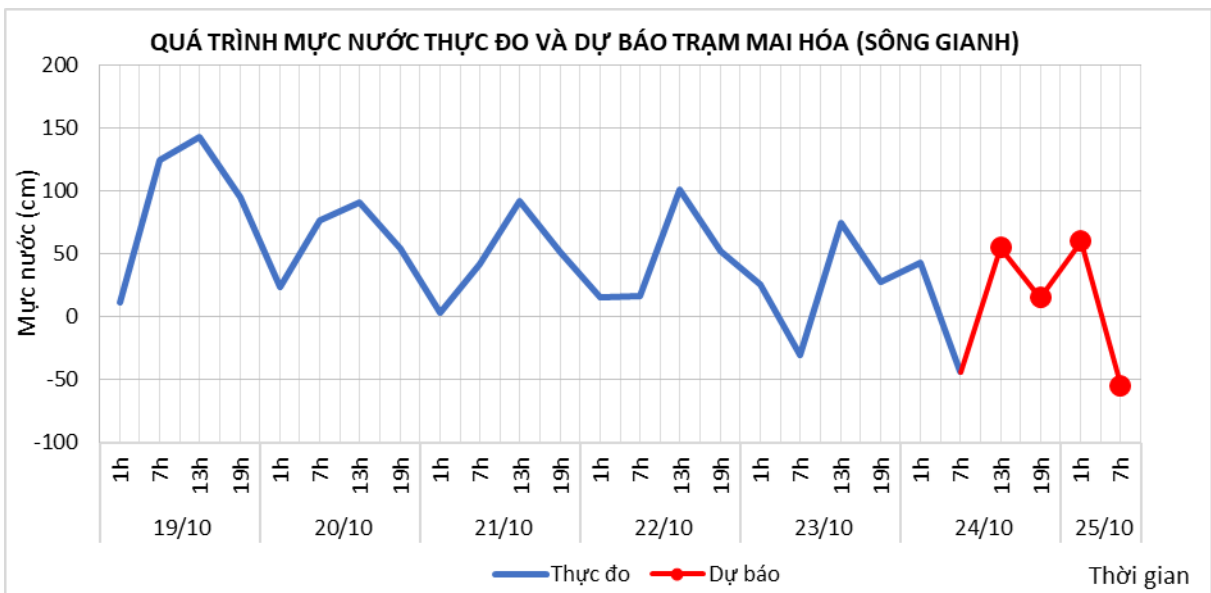
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



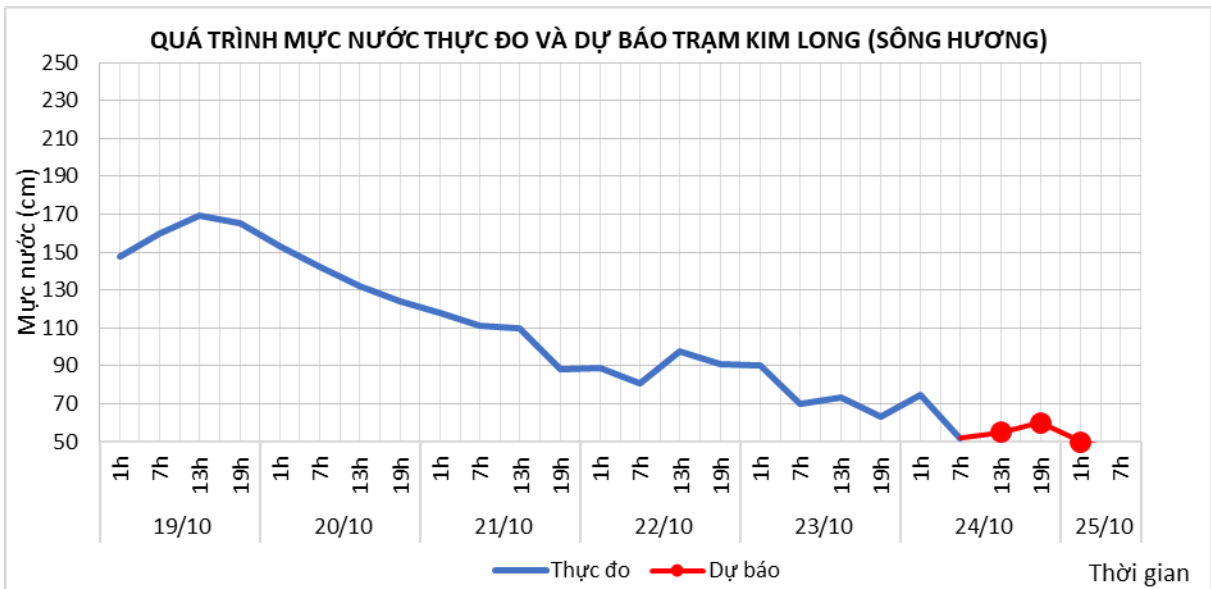
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương có dao động



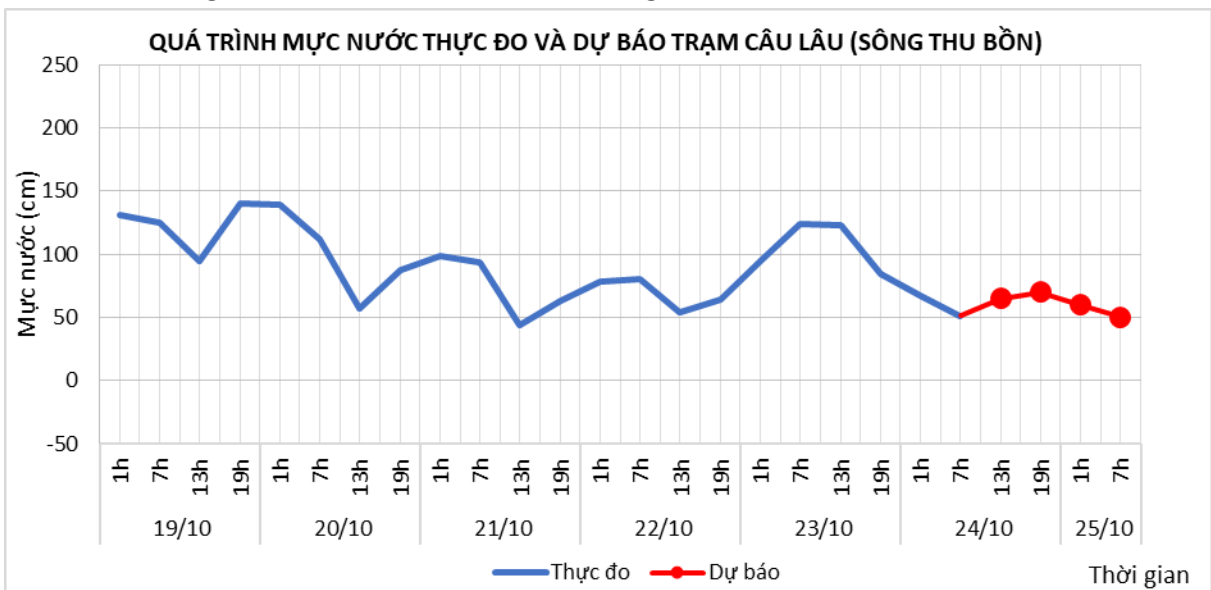
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn đang xuống

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn có dao động.



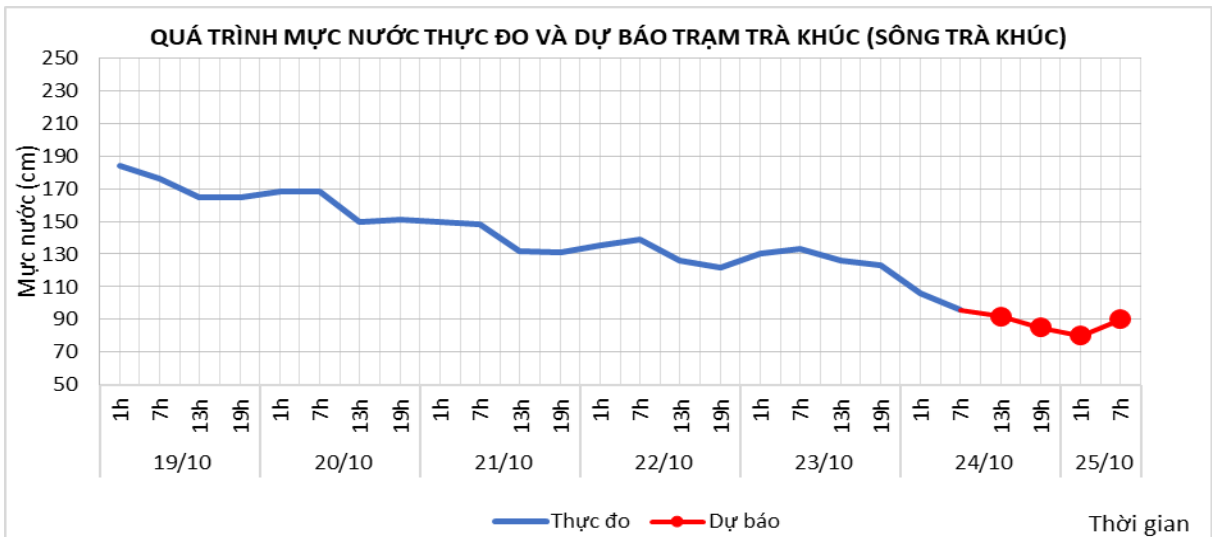
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm



6.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kiến Giang (Quảng Bình) đang xuống, các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

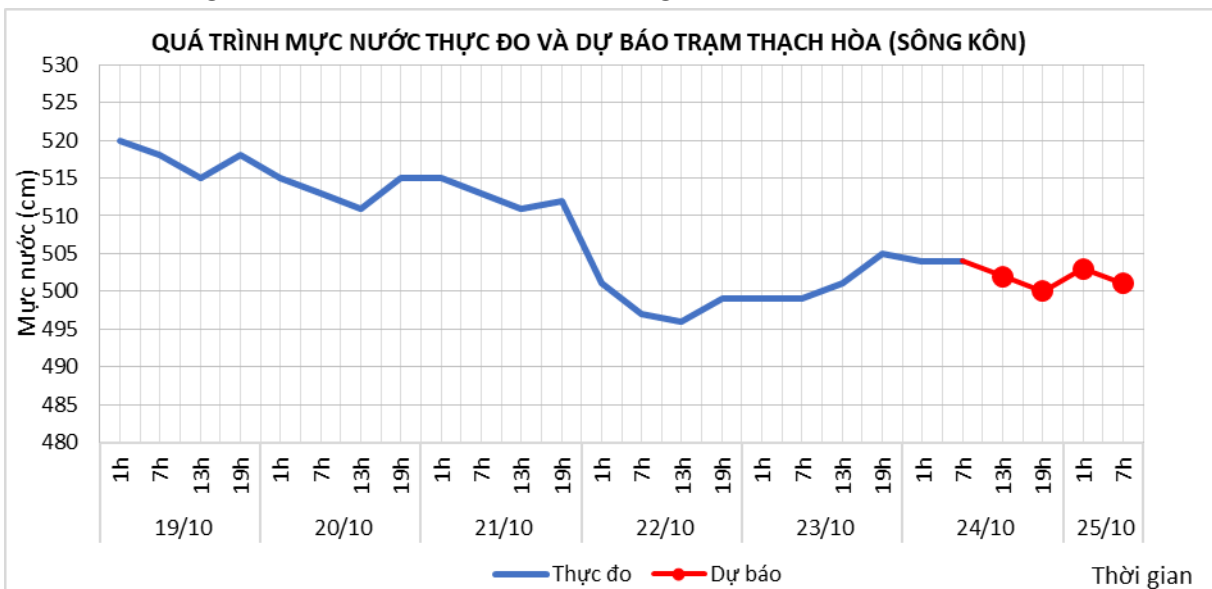
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn tại Thạch Hòa có dao động



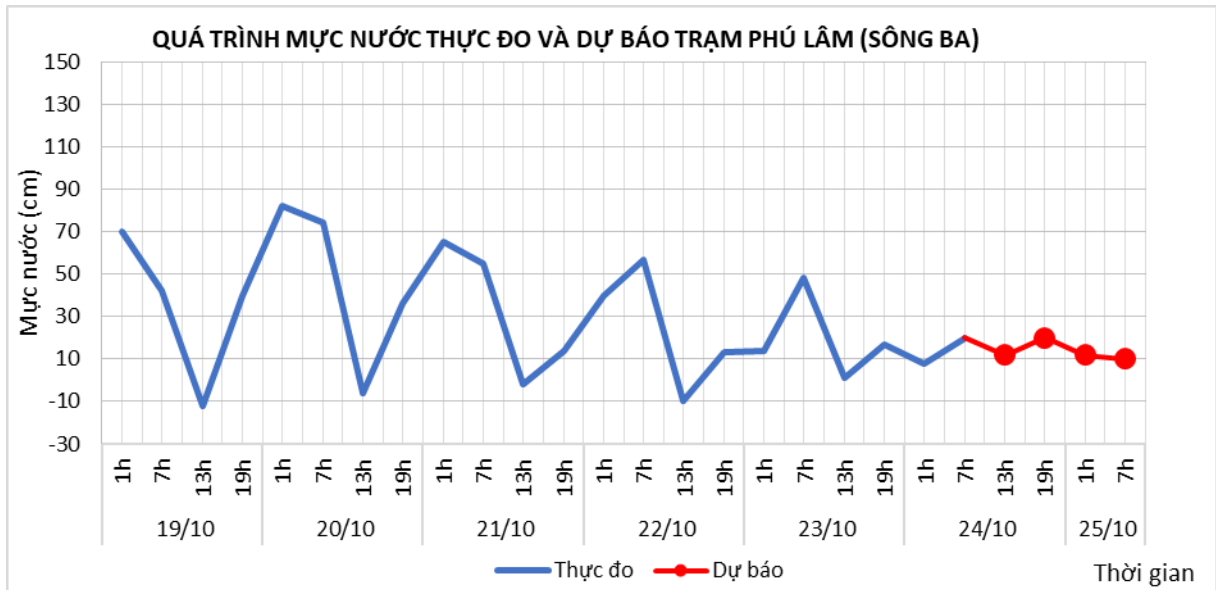
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



8. Khu vực Tây Nguyên

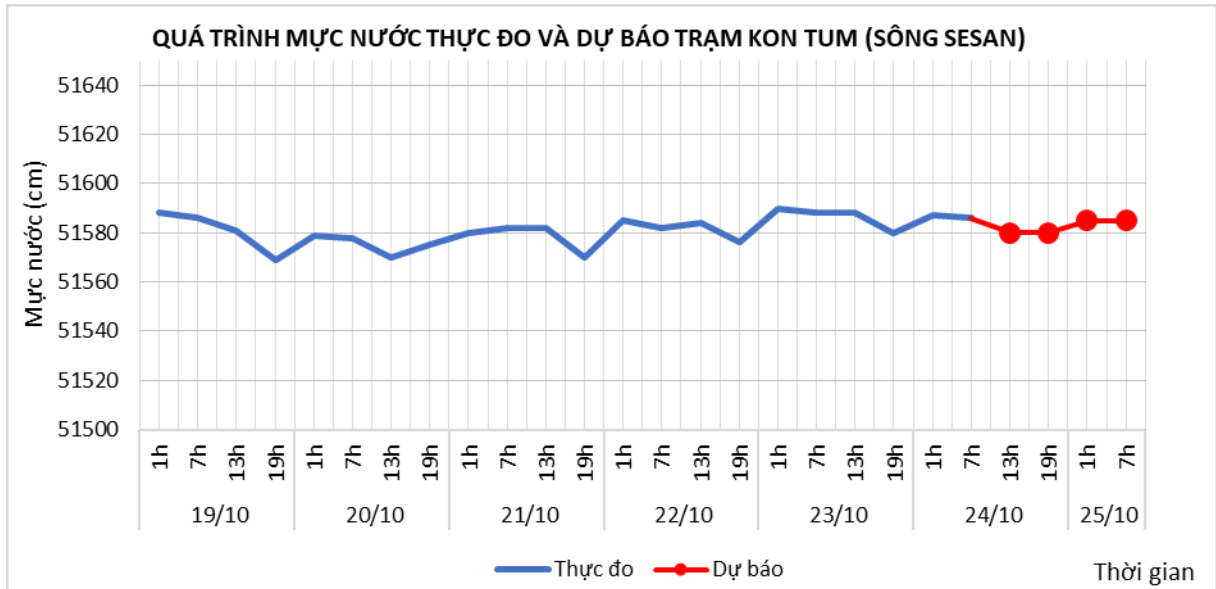
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông biến đổi chậm.



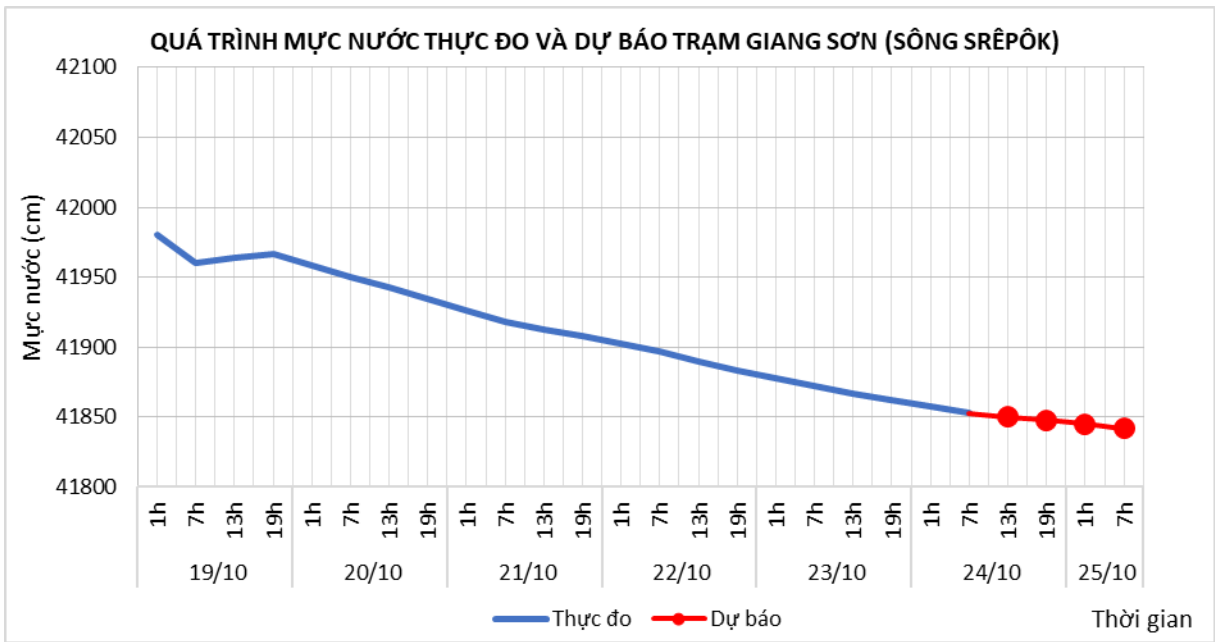
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana đang xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Đêm qua, trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) đã xuất hiện lũ, mực nước đỉnh lũ tại Thanh Bình 831,85m (03h/24/10), dưới BĐ2 0,15m; hiện tại, mực nước sông Cam Ly đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cam Ly tiếp tục xuống dần.

9. Khu vực Nam Bộ

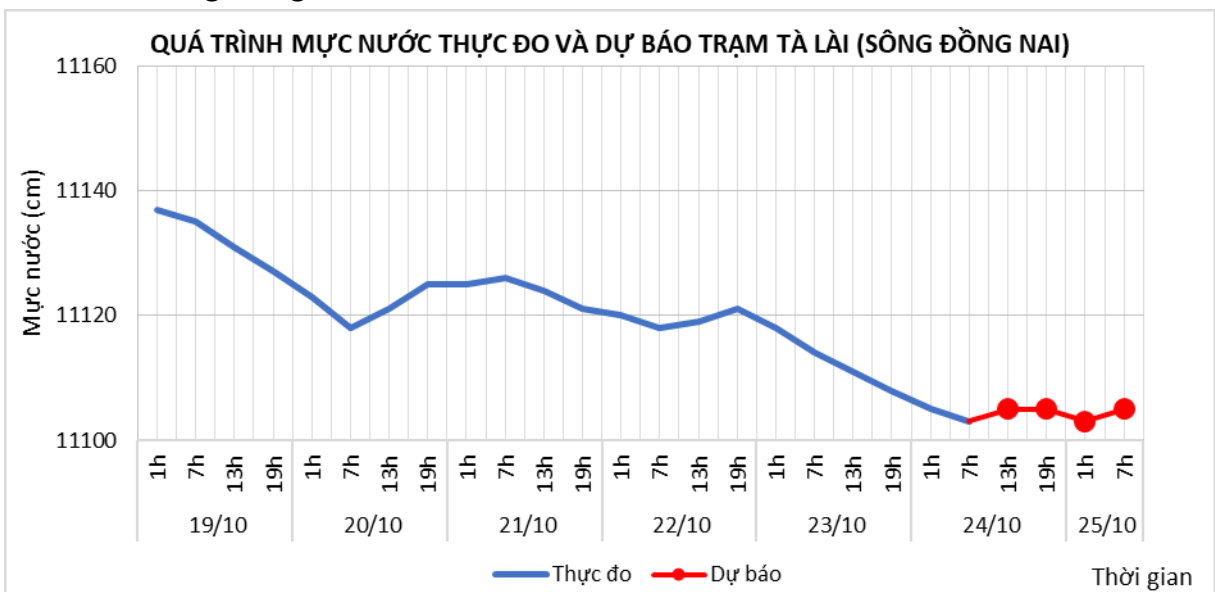
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.



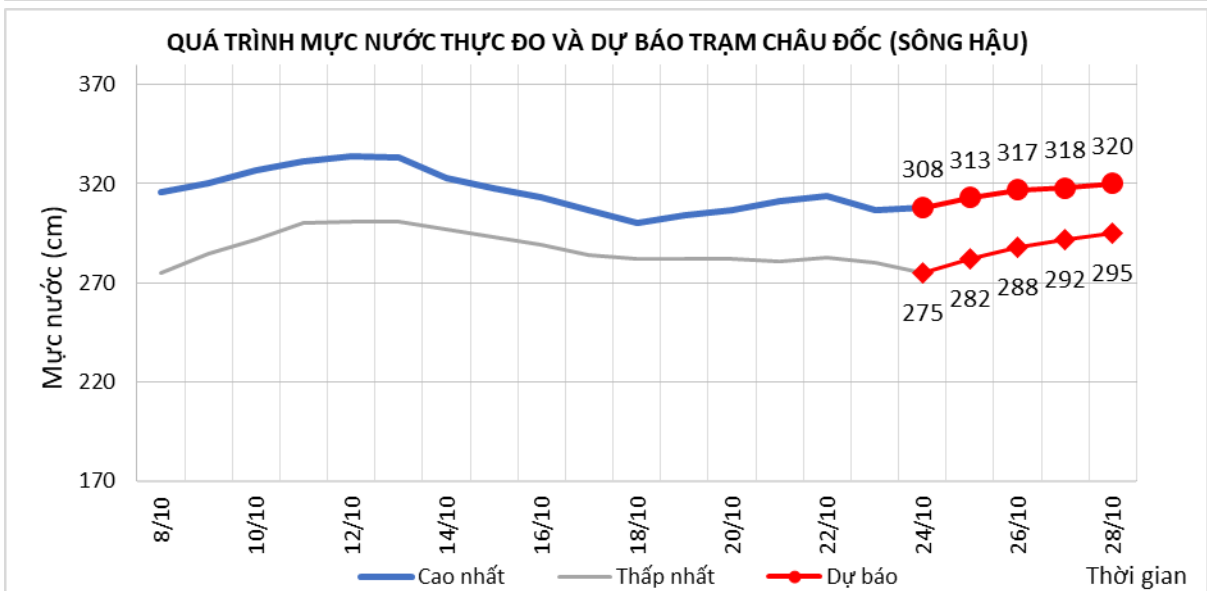
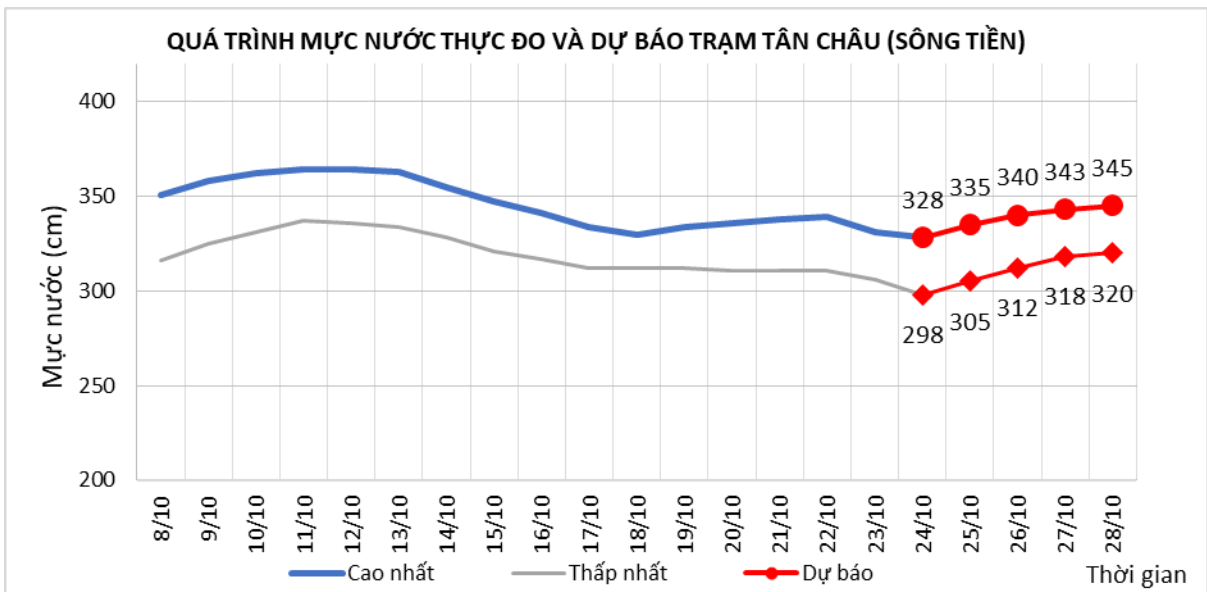
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 23/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,31m, tại Mỹ Tho là 1,66m (trên BĐ3 0,06m), tại Mỹ Thuận là 1,91m (trên BĐ3 0,11m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,07m (trên BĐ1 0,07m), tại Long Xuyên là 2,50m (ở mức BĐ3), tại Cần Thơ là 1,94m (trên BĐ2 0,04m); trên sông Sài Gòn tại Phú An là 1,53m (trên BĐ2 0,03m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long sẽ lên theo triều. Đến ngày 28/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu lên mức 3,45m; tại Châu Đốc lên mức 3,20m, các trạm hạ lưu ở mức BĐ2 - BĐ3, có nơi trên BĐ3.



Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ lưu sông Cửu Long, sông Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-23/10	19h-23/10	1h-24/10	7h-24/10	13h-24/10	19h-24/10	1h-25/10	7h-25/10	13h-25/10	19h-25/10	1h-26/10	7h-26/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	699	721	1021	384	500 ↑	850 ↑	1080 ↑	600 ↓				
Thao	Yên Bái	2530	2542	2537	2558	2560 ↑	2540 ↓	2545 ↑	2540 ↓				
Thao	Phú Thọ	1252	1250	1253	1253	1250 ↓	1245 ↓	1240 ↓	1240 →				
Lô	Tuyên Quang	1323	1319	1321	1447	1383 ↓	1320 ↓	1370 ↑	1420 ↑				
Lô	Vụ Quang	516	522	522	520	520 →	520 →	522.5 ↑	525 ↑				
Hồng	Hà Nội	100	144	124	94	80 ↓	110 ↑	100 ↓	80 ↓	70 ↓	100 ↑	105 ↑	80 ↓
Cả	Nam Đàn	117	120	91	58	90 ↑	100 ↑	80 ↓	50 ↓	70 ↑	85 ↑		
Kôn	Thanh Hòa	501	505	504	504	502 ↓	500 ↓	503 ↑	501 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51588	51580	51587	51586	51580 ↓	51580 →	51585 ↑	51585 →				
Krông Ana	Giang Sơn	41867	41862	41858	41853	41850 ↓	41848 ↓	41845 ↓	41842 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11111	11108	11105	11103	11105 ↑	11105 →	11103 ↓	11105 ↑				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	112	62	90	50
Thương	Phủ Lạng Thương	118	43	90	30
Lục Nam	Lục Nam	114	25	90	15
Thái Bình	Phả Lại (**)	121	39	100	30
Hoàng Long	Bến Đê	89	40	80	30
Mã	Giàng (**)	130	-25	115	-40
La	Linh Cảm	122	-23	105	-35

Gianh	Mai Hóa	74	-44	72	-55
Hương	Kim Long	76	52	70	45
Thu Bồn	Câu Lâu	134	41	80	36
Trà Khúc	Trà Khúc	135	93	110	85
Đà Nẵng	Phú Lâm	20	1	28	5

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày 23/10		Dự báo									
		Cao nhất	Thấp nhất	Dự báo mực nước cao nhất (cm)					Dự báo mực nước thấp nhất (cm)				
				24/10	25/10	26/10	27/10	28/10	24/10	25/10	26/10	27/10	28/10
Sông Tiền	Tân Châu	331	306	328	335	340	343	345	298	305	312	318	320
Sông Hậu	Châu Đốc	307	280	308	313	317	318	320	275	282	288	292	295

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30 ngày 25/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin
Bùi Đình Lập – Phùng Tiến Dũng**